

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 194/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 18/01/2022

V/v Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Thiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tiến Dũng;

2. Bà Nguyễn Thị Lượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa:
Ông Võ Cao Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 386/2021/TLST- HNGĐ ngày 22/3/2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 6567/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Kim N, sinh năm: 1987

Địa chỉ thường trú: 18/14E Đường số A, tổ B, khu phố Long B, phường Long B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thành P, sinh năm: 1986

Địa chỉ thường trú: 18/14E Đường số A, tổ A, khu phố Long B, phường Long B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

(đương sự Lê Kim N và Nguyễn Thành P đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

(1) Nguyên đơn bà Lê Kim N trình bày: Bà N và ông Nguyễn Thành P tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2015, do hai bên tự tìm hiểu, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Long Bình, quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng sống chung tại địa chỉ 18/14E Đường số A, tổ A, khu phố Long B, phường Long B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Đời sống hôn nhân không hạnh phúc như mong đợi, hai bên thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, ngày trở nên rất nghiêm trọng, ông Nguyễn Thành P không lo làm ăn, tụ tập ăn nhậu, đi sớm về khuya không quan tâm và chăm lo cho gia đình. Ông Nguyễn Thành P sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy, vi phạm pháp luật bị Tòa án xét xử, hiện tại ông P đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Tổng Lê Chân, huyện Hớn Quản của tỉnh Bình Phước. Nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Nguyễn Thành P để ổn định cuộc sống. Giữa bà N và ông Nguyễn Thành P có 01 người con chung tên Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 10/9/2015 hiện tại do bà N đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, bà Lê Kim N yêu cầu sau khi ly hôn được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung bà N xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về Nghĩa vụ chung bà N tự xác định không có.

(2) Tòa án đã ủy thác cho Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước tiến hành lấy lời khai của ông Nguyễn Thành P, tại biên bản lấy lời khai ông P thừa nhận giữa hai bên có mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông P không lo làm ăn, không chăm lo cho gia đình, sử dụng và mua bán trái phép chất ma túy bị xử lý hình phạt và đang chấp hành án phạt tù. Ông Nguyễn Thành P xác định còn yêu vợ thương con nên không đồng ý ly hôn, không đồng ý giao con theo yêu cầu khởi kiện của bà N. Tài sản chung và nghĩa vụ chung ông P tự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông P có nguyện vọng được vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ kiện.

(3) Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn bà Lê Kim N, bị đơn ông Nguyễn Thành P đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vắng mặt tại phiên tòa.

(4) Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Tòa án đã tiến hành tố tụng từ khi thụ lý cho đến mở phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật. Hai bên đơn đương sự đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Về nội dung, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và hợp pháp, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Lê Kim N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Thành P là tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn ông Nguyễn Thành P đã cư trú và đăng ký thường trú tại địa chỉ: 18/14E Đường số A, tổ A, khu phố Long B, phường Long B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Nguyên đơn bà Lê Kim N và bị đơn ông Nguyễn Thành P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 63/2015, quyển số 01/2015 do Ủy ban nhân dân phường Long Bình, quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh đăng ký ngày 11/5/2015 có cơ sở xác định giữa bà Lê Kim N và ông Nguyễn Thành P có quan hệ hôn nhân hợp pháp. Căn cứ vào sự thừa nhận và không phản đối của các bên đương sự về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn chính giữa hai bên là do ông Nguyễn Thành P không lo làm ăn, tụ tập ăn nhậu, đi sớm về khuya không quan tâm và chăm lo cho gia đình, sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy, vi phạm pháp luật bị Tòa án xét xử, phải đi chấp hành án phạt tù tại Trại giam Tổng Lê Chân, huyện Hớn Quản của tỉnh Bình Phước. Xét thấy, bà Lê Kim N không còn tình cảm với ông P, giữa hai bên không yêu thương, chia sẻ làm cho đời sống hôn nhân lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân giữa hai bên không đạt được. Tình trạng hôn nhân giữa bà Lê Kim N và ông Nguyễn Thành P thuộc trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3.2] *Về con chung*: Căn cứ vào Giấy khai sinh số 279/2015, quyển số 01/2015 đăng ký ngày 17/9/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Minh Diệu, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu, cùng với sự thừa nhận, không phản đối của các bên đương sự. Có cơ sở xác định giữa bà Lê Kim N và ông Nguyễn Thành P có con chung tên Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 10/9/2015 hiện tại do bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Nhận thấy, ông Nguyễn Thành P hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại Giam Tổng Lê Chân, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước, yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu ông P cấp dưỡng của nguyên đơn bà Lê Kim N, phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện thực tế của các bên, phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81

Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do vậy, yêu cầu nuôi con của bà N có cơ sở chấp nhận.

[3.3] *Về tài sản chung*: Bị đơn ông Nguyễn Thành P tự xác định không có, nguyên đơn bà Lê Kim N xác định tự thỏa thuận, hai bên cùng xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] *Về nghĩa vụ chung*: Nguyên đơn bà Lê Kim N và bị đơn ông Nguyễn Thành P cùng tự xác định không có. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về án phí*: Án phí dân sự sơ thẩm nguyên đơn Lê Kim N phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 186, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 273, Điều 280, Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 54, Điều 55, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Lê Kim N được ly hôn với ông Nguyễn Thành P.

- *Về con chung*: Giao con chung tên Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 10/9/2015 cho bà Lê Kim N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án để thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Lê Kim N về việc không yêu cầu ông Nguyễn Thành P cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Bà Lê Kim N và ông Nguyễn Thành P cùng xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nghĩa vụ chung*: Bà Lê Kim N và ông Nguyễn Thành P cùng xác định không có.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng buộc Bà Lê Kim N phải nộp theo quy định, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0058847 ngày 22/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Lê Kim N đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Thủ Đức;
- Thi hành án dân sự TP. Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Văn Thiên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

